

Số: 81/BC - THTBA

Long Biên, ngày 24 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2017-2018

Thực hiện công văn số 1528/SGD&ĐT-GDPT ngày 27/4/2018 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội,

Thực hiện hướng dẫn số 06/HD-PGD&ĐT quận Long Biên ngày 15/5/2018 về việc hướng dẫn Tổng kết năm học 2017-2018 cấp Tiểu học;

Nhằm tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ sau một năm học,

Trường Tiểu học Thạch Bàn A báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018 như sau:

A/ NỘI DUNG TỔNG KẾT:

I. Thuận lợi, khó khăn của nhà trường trong năm học:

1. Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, sự kiểm tra bồi dưỡng chuyên môn của Phòng GD&ĐT quận Long Biên, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc cha mẹ học sinh.

+ Địa điểm trường gần đường giao thông thuận tiện đưa đón học sinh.

+ Cơ sở vật chất khang trang, có đủ phòng học và phòng chức năng, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học.

+ Học sinh ngoan, lễ phép.

2. Khó khăn:

+ Còn nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn (10 học sinh), có học sinh khuyết tật học hòa nhập (4 học sinh), một số học sinh chậm tiếp thu.

+ Một số phụ huynh không quan tâm học tập của con em.

+ Một số giáo viên tuổi cao, chậm đổi mới phương pháp.

II. Quy mô phát triển:

1. Về số lượng học sinh:

Thời điểm	Tổng số toàn trường		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
Tính đến 5/9/2017	841	21	190	5	161	4	170	4	169	4	151	4
Tính đến T5/2018	851	21	194	5	161	4	173	4	171	4	152	4

- Đánh giá về công tác phát triển số lượng:
- + Tổng số HS: 851 trong đó nữ: 395
- + So với năm học trước tăng hay giảm (ghi rõ SL tăng, giảm):
- + Số HS bỏ học: 0 chiếm tỷ lệ: 0 %. Lý do HS bỏ học: 0
- + Số HS dân tộc: 7 chiếm tỷ lệ 0,8%
- + Số HS hòa nhập: 4 trong đó đánh giá (hồ sơ) riêng 4
- + Số HS học 2 buổi/ngày: 851 chiếm tỷ lệ 100 %
- Học sinh học các chương trình Tiếng Anh tăng cường, liên kết

Số TT	Tên chương trình	Tổng số HS tham gia	Chia ra					HS không tham gia các chương trình liên kết	
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Số HS	Biện pháp quản lý trong giờ T.Anh
1	Phonics-Learning box	354	194	160				1	GV chủ nhiệm quản, dạy HĐTT
2	BME-KIDS	493			172	170	151	3	GV chủ nhiệm quản, dạy HĐTT

- Học sinh tham gia lớp học bơi theo kế hoạch của UBND Quận:

Đợt (1 hoặc 2, 3,4,5)	Tổng số HS tham gia	Chia ra					HS không tham gia lớp học bơi (chỉ tính trên các khối lớp có triển khai kế hoạch dạy bơi)	
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Số HS	Biện pháp quản lý trong giờ HS cùng lớp đi bơi
2	113			40	42	31	383	1 GVCN, 1 GV Thể dục phụ trách đưa HS đi bơi, số học sinh còn lại học bình thường.

- HS tham gia các lớp năng khiếu văn hóa, nghệ thuật, TĐTT tại trường:

TT	Các môn	Số học viên	Mức thu	Đơn vị mở lớp	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Kĩ năng sống	693	80.000đ/tháng	POKI	Hợp đồng theo năm học	Năm học

2. Giáo viên:

- Tổng số CBGVNV: 43 người (CBQL: 02, GV: 29 TPT: 01. NV: 11)
Trong đó: Biên chế 26 người, Hợp đồng 17 người
- Trình độ đào tạo: + Giáo viên: Đạt chuẩn : 30 người (100%)
Trên chuẩn: 29 người (97%)
+ Nhân viên: Đạt chuẩn: 4 người (36%)
Trên chuẩn: 2 người (18%)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,42 , tỉ lệ giáo viên cơ bản/lớp: 1,1

So với quy định thiếu GV cơ bản, GV thể dục.

- Đánh giá đội ngũ theo khung năng lực vị trí việc làm:

+ Trình độ CNTT cơ bản đạt: 22 đ/c (biên chế 16 đ/c);

nâng cao: 14 đ/c (biên chế 10 đ/c);

+ Tiếng Anh: A1: 0 đ/c (biên chế 0 đ/c); A2: 11 đ/c (biên chế 05 đ/c);

B1: 02 đ/c (biên chế 01 đ/c); B2: 01 đ/c (biên chế 01 đ/c);

3. Tự đánh giá về thực hiện công tác tuyển sinh:

- Thực hiện đúng chỉ đạo, đảm bảo đúng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tự đánh giá công tác PCGD năm 2018: Kết quả PCGD TH ĐĐT đạt mức độ 3 và công tác xoá mù chữ của địa phương đạt kết quả tốt, không còn trẻ trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi mù chữ.

III. Hoạt động dạy và học (biện pháp và kết quả từng nội dung):

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Thực hiện dạy Mĩ thuật theo PP mới: Áp dụng với tất cả các khối lớp.

- Thực hiện mô hình trường học mới VNEN: Chưa áp dụng dạy, chỉ vận dụng một phần mô hình trong tiết dạy.

1.1. Kết quả chỉ đạo thực hiện chương trình và sách giáo khoa: Đã hoàn thành chương trình sách giáo khoa các khối lớp từ 1 đến 5.

1.2. Kết quả dạy: 100% học sinh hoàn thành môn Tin học và ngoại ngữ. Chương trình Phonics: Lớp 1, 2 học sinh tham gia đạt tỉ lệ 97,7%. Chương trình có yếu tố nước ngoài, dạy học trên phần mềm có âm thanh, hình ảnh sống động, học sinh rất thích thú. Chương trình tiếng Anh hỗ trợ Bình Minh dành cho học sinh lớp 3, 4, 5 tham gia tỉ lệ 99,5%, học sinh được học 2 tiết/tuần trong đó 1 tiết có yếu tố nước ngoài. Tỉ lệ học sinh kiểm tra hoàn thành nội dung chương trình: 100%.

1.3. Kết quả dạy 2 buổi/ ngày: 100% học sinh hoàn thành nội dung học tập các môn học, 100% học sinh đạt phẩm chất, năng lực.

1.4. Thực hiện dạy theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; và điều chỉnh chương trình của Bộ GD-ĐT: Thực hiện nghiêm túc chuẩn kiến thức và kĩ năng các môn học. Đối với thực hiện điều chỉnh chương trình nội dung các bài tập nhà trường thực hiện linh hoạt tùy từng đối tượng lớp học sinh.

1.5. Triển khai dạy học tích hợp giáo dục môi trường; kĩ năng sống; nội dung giáo dục lịch sử địa phương; dạy học tích hợp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Triển khai dạy học tích hợp giáo dục môi trường; kĩ năng sống: Dạy trong các tiết hoạt động tập thể, lồng ghép trong các tiết học chính khóa. BGH dự giờ kiểm tra đánh giá, giáo viên thể hiện trong giáo án và giảng dạy hàng ngày.

- Dạy học nội dung giáo dục lịch sử địa phương: Dạy lồng ghép trong các tiết lịch sử và dạy 01 tiết trong chương trình của học kì và của năm học.

- Dạy học tích hợp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Dạy tích hợp trong môn học TNXH đối với lớp 1,2,3 và môn Khoa học đối với 4,5. Ngoài ra giáo viên còn dạy tích hợp trong các tiết học khác.

1.6. Thực hiện đổi mới PPDH:

- Thực hiện vận dụng các phương pháp dạy học tích cực: 100% GV đăng kí và dạy 01 chuyên đề đổi mới phương pháp.

- Thực hiện vận dụng phương pháp BTNB: 100% GV đăng kí và dạy 02 tiết chuyên đề phương pháp BTNB (áp dụng 1 phần hoặc cả bài), BGH dự và đánh giá nhận xét, rút kinh nghiệm với tổ nhóm chuyên môn. Cô giáo Nguyễn Thị Ánh Hồng đã vận dụng phương pháp BTNB trong tiết thi GVDG cấp trường môn TNXH đạt hiệu quả tốt.

- Thực hiện dạy Mĩ thuật theo PP mới: Áp dụng học sinh khối 1->5

- Thực hiện mô hình trường học mới VNEN: Chưa áp dụng dạy theo mô hình, GV vận dụng một phần mô hình VNEN trong tiết dạy, tổ chức trao đổi giao lưu nhóm phát huy tính tự tin của học sinh.

- Thực hiện Thi điểm DVCLC: Chưa áp dụng.

1.7. Thực hiện giáo dục HDNGCK: Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, dân vũ, tham quan di tích lịch sử địa phương (Đình Tỉnh Quang – Giang Biên, đình Lệ Mật- Việt Hưng) theo đúng kế hoạch. Tổ chức cho học sinh toàn trường tham quan dã ngoại 02 lần/năm.

1.8. Thực hiện dạy bộ tài liệu “GDNS TLVM cho học sinh Hà Nội”: Thực hiện dạy bộ tài liệu từ lớp 1 đến lớp 5 trong các tiết hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Học sinh có văn hóa ứng xử thanh lịch văn minh trong giao tiếp hàng ngày.

2.1. Quản lý chuyên môn:

- Tăng cường kiểm tra giám sát, tư vấn cho giáo viên, quản lí chương trình, kế hoạch giảng dạy, chất lượng học sinh. BGH nhà trường kiểm tra 148 lượt giáo viên về kiểm tra chương trình, giáo án, kiểm tra sử dụng đồ dùng dạy học, kiểm tra nề nếp học sinh.

2.2. Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại học sinh theo thông tư 22/2016:

* Nội dung đã triển khai:

- BGH chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc việc đổi mới đánh giá HS theo thông tư 22/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chỉ đạo đánh giá thường xuyên, kiểm tra định kỳ, cuối năm nghiêm túc, công bằng, công khai, khách quan, chính xác.

- Tiến hành chỉ đạo ôn tập kiểm tra cuối năm theo đúng kế hoạch. Triển khai thực hiện chủ trương ngân hàng đề, ra đề 4 mức theo ma trận đề; Ra đề, duyệt đề đúng quy trình, kỹ thuật, thể thức theo hướng dẫn thông tư 22/2016.

- Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên đánh giá khen thưởng học sinh cuối năm theo thông tư 22/2016.

- Thực hiện nghiệm thu và bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm theo quy định. Hoàn thành đầy đủ các văn bản lưu hồ sơ theo quy định.

* Khó khăn:

- GV chủ nhiệm và GV bộ môn có những ý kiến khác nhau trong đánh giá kiến thức kỹ năng và năng lực, phẩm chất một số học sinh.

3. Công tác giảng dạy:

- **Kết quả xếp loại chuyên môn GV (biên chế) theo đánh giá của trường:**

Tổng số GV	Số GV được đánh giá	Xếp loại Giỏi		Xếp loại Khá		Xếp loại Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
20	19	16	84,3	3	15,7				

- **Kết quả các cuộc thi của GV:**

Tên cuộc thi	Cấp trường				Cấp Quận			Cấp TP	
	Tham gia	Giỏi	Khá	TB	Tham gia	Đạt	Giải	Tham gia	Giải
Thi GVG	29 GV, 100%	19 GV, 65,5%	10 GV, 34,5%	0 GV, 0%	02 GV, 6,9%	02 GV, 100%		0 GV, 0%	
GV làm TPT giỏi					1	1			
Sáng tác ca khúc	1				1				

- **Tổ chức chuyên đề**

Tổng số	Cấp Trường				Số lượt GV dự	Cấp Quận		Cấp TP	
	Chia ra					Số CD được tổ chức	Số lượt GV dự CD cấp Quận	Số CD được tổ chức	Số lượt GV dự các CD cấp TP
	PPBTNB	MT mới	VNEN	Khác					
63	35	2		30	425				

- **Sử dụng ĐDDH; TBDH tự làm:**

Sử dụng ĐDDH			Mua sắm ĐDDH		Số ĐDDH làm thêm	Đánh giá việc quản lý ĐD, TBDH; hồ sơ phòng ĐDDH
Tổng số tiết học	Số tiết GV sử dụng ĐDDH	Tỉ lệ	Số ĐDDH mua thêm	Tổng số Kinh phí		
20.406	20.406	100%	20	1.650.000	16	- Quản lý ĐD, TBDH đúng quy định, sắp xếp khoa học. - Hồ sơ đầy đủ: Sổ Kế hoạch, sổ Theo dõi đồ dùng, sổ Mua, trả đồ dùng.

- Việc triển khai ứng dụng CNTT:

+ Ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học:

GV sử dụng bài giảng điện tử trong năm học		Số GV sử dụng CNTT thành thạo		Số giáo án điện tử	Kho tư liệu dùng chung
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ		
29	100	26	89,6	1050	6

+ Tham gia Ngày hội CNTT lần thứ IV:

	Cấp trường					Cấp Quận					Cấp Thành phố				
	SL	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	SL	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	SL	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK
Kĩ năng GV	29	3	1	1	3	1		1							
Kĩ năng NV	4	1	1	2		1			1						
SP CNTT	14	3	4	7		3		1							
Gian trung bày	6	1	2	3											
Hội thảo	1														

- Kết quả các cuộc thi của học sinh:

Nội dung thi	Số học sinh được công nhận và đạt giải các cấp											
	Quận				Thành phố				Quốc gia			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Vàng	Bạc	Đồng	KK
Olimpic TA		1	1									
Tin học trẻ không chuyên	1	1				1		1				
Hội khỏe Phù Đổng			1									
Sáng tạo TTN NĐ												
An toàn giao thông												
Các cuộc thi vẽ (nêu rõ tên cuộc thi)					1							

=> So với 2016 -2017:

+ Năm học 2016 – 2017: Đạt 01 giải Nhì cấp thành phố Tin học trẻ.

+ Năm học 2017 – 2018: Đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba (tăng 02), Tin học trẻ 01 giải Nhất, 01 giải Nhì cấp Quận, 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích cấp Thành phố (tăng 03), 01 giải Ba hội khỏe Phù Đổng (tăng 01), 01 giải A cấp thành phố cuộc thi vẽ tranh (tăng 01).

+ Có được những thành tích trên do BGH chỉ đạo sát sao, đội ngũ giáo viên tích cực luyện tập bồi dưỡng học sinh, học sinh có tinh thần thi đua học tập, cha mẹ học sinh quan tâm động viên.

4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục của HS

* Kết quả kiểm tra cuối năm học: **Biểu 1**

* Kết quả đánh giá, xếp loại HS cuối năm học: **Biểu 2**

* Kết quả khen thưởng HS cuối năm:

Khối	Số HS	Số HS được đánh giá	Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện		HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất		Khen thưởng đột xuất		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	
1	194	194	54	27,8	132	68			
2	161	160	45	28	109	68			
3	173	172	47	27,3	118	68,6			
4	171	170	43	25,2	109	64			
5	152	151	38	25	100	66			
Toàn trường	851	847	227	26,8	568	67			

* Đánh giá và kết luận về công tác giáo dục học sinh: 99,6% học sinh được đánh giá Hoàn thành tốt và Hoàn thành kiến thức và kỹ năng các môn học, giảm 0,4% so với năm học trước (03 học sinh lớp 1 chậm tiếp thu có biểu hiện tự kỉ, tăng động, gia đình không làm hồ sơ học hòa nhập)

* So với kế hoạch đầu năm học và năm học trước:

+ Tỷ lệ điểm 9,10 bài kiểm tra định kì cuối năm có tăng so với học kì 1, giữ vững so với năm học trước.

+ Tỷ lệ học sinh được khen thưởng giảm 0,6% so với năm học trước.

5. Các hoạt động giáo dục khác:

- Đánh giá việc tham gia phong trào “Hát và sáng tác ca khúc dành cho thiếu nhi trong các trường tiểu học”: Cô giáo Dương Huyền Trang, giáo viên âm nhạc của trường tiếp tục sáng tác ca khúc mới “ Mái trường chấp cánh ước mơ”, đã thu âm đĩa hát gửi dự thi cấp Quận.

- Đánh giá việc thực hiện giáo dục thể chất (có nội dung múa dân vũ): Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động tập thể dân vũ (Bài Việt Nam ơi, dân vũ rửa tay) vào ngày thứ 2 hàng tuần. Các ngày khác học sinh múa hát, tập bài thể dục theo nhạc.

- Các biện pháp chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức HS, đổi mới nội dung sinh hoạt đầu tuần và nội dung sinh hoạt lớp:

+ Giáo dục học sinh thực hiện nếp sống văn minh, thanh lịch, ý thức giữ vệ sinh môi trường, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh dịch bệnh... thông qua các hình thức tuyên truyền, các buổi giao lưu hái hoa dân chủ....

+ Đổi mới hình thức sinh hoạt dưới cờ, chương trình văn nghệ giao cho các lớp với nhiều tiết mục phong phú, phát huy ý tưởng sáng tạo, khả năng diễn xuất, năng khiếu học sinh. Bám sát các nội dung chủ đề, phát động thi đua, có sơ kết khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể.

- Đánh giá công tác giáo dục HS chưa hoàn thành kiến thức, kỹ năng các môn học: 100% học sinh hoàn thành kiến thức, kỹ năng các môn học.

- Số HS có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm: 10; Số HS hòa nhập: 04

+ gương điển hình trong việc giúp đỡ HS: Cô Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thúy Mai hỗ trợ em Bùi Đức Nghĩa lớp 5C mỗi tháng 100.000 đồng/ 12 tháng (tổng số 1 200 000 đồng)

+ Cô giáo Vũ Minh Thùy chủ nhiệm lớp 2A đã quan tâm kèm cặp giúp đỡ em học sinh khuyết tật Mai Chí Minh biết giao tiếp hòa đồng với bạn bè, biết đọc những chữ cái và từ đơn giản, xếp chỗ ngồi cho em Minh bàn 1, kèm đọc trong giờ ra chơi, hướng dẫn học, ân cần động viên khen thưởng em kịp thời, thường xuyên trao đổi với gia đình về học tập của em Minh.

+ Cô Nguyễn Thị Cúc Kèm cặp giúp đỡ em Vũ Duy Đạt Học sinh khuyết tật biết giao tiếp thầy cô bạn bè, đọc các chữ cái đơn giản.

+ Cô giáo Hoàng Lệ Giang đã ân cần dạy dỗ em Mai Minh Đức là một học sinh tự kỉ đã biết giao tiếp chào hỏi thầy cô, bạn bè vui vẻ thân thiện.

+ Thầy Trần Xuân Tùng kèm cặp giúp đỡ em Phạm Minh Đức một học sinh tăng động ngoan ngoãn nghe lời thầy cô giáo, chăm chỉ học.

IV. Công tác quản lý:

1. Đánh giá kết quả xây dựng và triển khai thực hiện QCDC; thực hiện ba công khai; Việc thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, các quy định của Nhà nước, của pháp luật, của Ngành tại đơn vị

- BGH xây dựng quy chế dân chủ, triển khai hiệu quả, giáo viên nghiêm túc thực hiện. Quy chế dân chủ có tác dụng thúc đẩy chất lượng dạy và học của nhà trường. Trong năm học qua, nhà trường không có đơn thư.

- Thực hiện ba công khai, bốn kiểm tra theo đúng quy trình.

- Thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, Nhà Nước, pháp luật, quy định của ngành, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, đảng viên thực hiện tốt nơi cư trú.

- Thực hiện tốt luật an toàn giao thông, không có trường hợp vi phạm.

- 01 Giáo viên sinh con thứ 3.

2. Tổng hợp kết quả kiểm tra, dự giờ:

Nội dung kiểm tra	Số tiết HT dự	Số tiết HP1 dự	Số tiết HP2 dự	Tổng số	Giỏi (Tốt)		Khá		Đạt YC (TB)		Chưa đạt (Yếu)	
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Dự giờ GV												
KT hồ sơ GV				28	25	89,3	3	10,7	0		0	
KT NVSP nhà giáo				9	6	66,7	3	33,3	0		0	
Phòng GD dự giờ				3	3	100	0		0		0	

* Đánh giá chất lượng đội ngũ:

- 100% giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Trong năm qua không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; đảng viên thực hiện tốt nơi cư trú; không có đơn thư vượt cấp.

- Thực hiện quy chế chuyên môn: 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh theo TT22.

- Thực hiện vận dụng các phương pháp dạy học tích cực: 100% GV đăng kí và dạy 01 chuyên đề đổi mới phương pháp, thực hiện vận dụng phương pháp BTNB: 100% GV đăng kí và dạy 1 đến 2 tiết chuyên đề phương pháp BTNB (áp dụng 1 phần hoặc cả bài). Giáo viên Mĩ thuật đã dạy PP mới 100% các khối lớp. Giáo viên vận dụng một phần mô hình VNEN trong hoạt động giao lưu nhóm tạo sự tự tin cho học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: 100% giáo viên đã biết ứng dụng CNTT vào trong các tiết dạy, các đ/c giáo viên trẻ có sáng tạo trong bài giảng điện tử.

- Đạo đức nghề nghiệp: Giáo viên tâm huyết với nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác.

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên tốt. Một số giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm, có tâm huyết bồi dưỡng học sinh năng khiếu, một số giáo viên trẻ tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bên cạnh đó còn một số đồng chí tuổi cao còn hạn chế trong ứng dụng CNTT và chưa tích cực đổi mới phương pháp, một số giáo viên trẻ mới đi công chức chưa có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng sư phạm.

- Kết quả học tập của học sinh: 99,4% học sinh được đánh giá Hoàn thành tốt và Hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học. Trong đó 26,8 số học sinh được khen Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; 27% học sinh được khen có thành tích vượt trội hoặc tiến bộ về môn học hoặc năng lực, phẩm chất.

3. Kết quả công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ GV

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ:

Số TT	Tên trường	Thời gian, địa điểm, tổ chức	Đối tượng tham gia	Số người tham gia	Đánh giá kết quả bồi dưỡng
1	Đại học sư phạm Hà Nội	2015 - 2018	Hoàng Lệ Giang	01	Tốt
2	Đại học Thủ Đô	2017- 2019	Trần Yên Chi	01	Tốt

- Bồi dưỡng theo chương trình, chuyên đề các cấp tổ chức:

Số TT	Tên chương trình, chuyên đề bồi dưỡng	Thời gian, địa điểm, cấp tổ chức	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Số buổi tham gia	Đánh giá kết quả bồi dưỡng	Kiến nghị
1	Tập huấn bồi dưỡng đại trà cho CB, GV	7/2017	CB, GV	24	1	Tốt	
2	Tập huấn T.Anh	7/2017	GV T.A	2	1	Tốt	
3	Tập huấn kỹ năng tuyên truyền phổ biến giáo dục đạo đức pháp luật	8/2017	CB, GV	12	1	Tốt	
4	Tập huấn phương pháp BTNB	9/2017 Tiểu học Phúc Lợi	BGH+GV	3	1	Tốt	
5	Tập huấn phương pháp BTNB	9/2017 Tiểu học Việt Hưng	BGH+GV	4	1	Tốt	
6	Tập huấn kiểm định chất lượng	9/2017 Tiểu học Gia Thụy	HT -NV	2	1	Tốt	
7	Tập huấn ra đề kiểm tra theo TT22	9/2017 Tiểu học Ngọc Thụy	GV	2	1	Tốt	
8	Dự khai mạc tuần lễ học tập suốt đời tại	9/2017 Tiểu học Long Biên	PHT, NV	2	1	Tốt	
9	Tập huấn phần mềm PM, PMIS	9/2017 Tiểu học Sài Đồng	NV	1	1	Tốt	
10	Tập huấn sử dụng tài liệu Bác Hồ	10/2017 Tiểu học Ái Mộ	PHT -GV	2	1	Tốt	
11	Chuyên đề sinh hoạt chuyên môn liên trường môn Tiếng Anh	10/2017 Tiểu học Ngô Gia Tự	PHT -GV	3	1	Tốt	
12	Tập huấn ra đề kiểm tra theo TT 22	10/2016 Tiểu học	PHT, GV	4	1	Tốt	

		Giang Biên					
13	Chuyên đề chương trình tài liệu mới môn Tin	10/2017 Tiểu học Sài Đồng	PHT, GV	2	1	Tốt	
14	Chuyên đề Mỹ thuật	10/2017 Tiểu học Sài Đồng	PHT, GV	2	1	Tốt	
15	Chuyên đề Địa lí lớp 5	10/2017 Tiểu học Thượng Thanh	PHT, GV	3	1	Tốt	
16	Chuyên đề BTNB	12/2017 Tiểu học Thượng Thanh	BGH+GV	4	1	Tốt	
17	Chuyên đề cấp Thành phố môn TNXH + LTVC lớp 2	3/2018 Tiểu học Ái Mộ A	BGH+GV	2	1	Tốt	
18	Chuyên đề cấp Thành phố môn Toán + Đạo đức lớp 2	3/2018 Tiểu học Long Biên	BGH+GV	2	1	Tốt	

- Tự bồi dưỡng thường xuyên:

Số TT	Tên chương trình, chuyên đề tự bồi dưỡng	Thời gian, địa điểm, tổ chức	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Số buổi tham gia	Đánh giá kết quả tự bồi dưỡng	Ghi chú
1	Học tập chính trị hè 2017	7/2017 Quận	CB, GV	25	1	Tốt	
2	Bồi dưỡng phương pháp dạy kỹ năng sống cho GV	8/2017 Tại trường	CB, GV	28	2	Tốt	
3	Bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho CB, GV	8/2017 Tại trường	CB, GV	32	1	Tốt	
4	Hội thảo ứng dụng CNTT	8/2017 Tại trường	GV	45	3	Tốt	
5	Hội thảo "Đổi mới sáng tạo trong dạy và học"	2/2018 Tại trường	CB, GV	28	6	Tốt	

- Bồi dưỡng theo khung năng lực VTVL:

Số TT	Tên chương trình, chuyên đề tự bồi dưỡng	Thời gian, địa điểm, tổ chức	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Số buổi tham gia	Đánh giá kết quả tự bồi dưỡng	Ghi chú
1	- Kỹ năng phân tích tổng hợp kiến thức vào thực tế giảng dạy và xử lý tình huống trong thực hiện nhiệm vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử.	24/3/2018 Trung tâm chính trị quận Long Biên	02	02	01	Tốt	
2	Kỹ năng phân tích tổng hợp kiến thức vào thực tế giảng dạy và xử lý tình huống, kỹ năng giao tiếp ứng xử.	24/3/2018 Trung tâm chính trị quận Long Biên	01	01	01	Tốt	

4. Công tác quản lý hành chính

Đánh giá việc xây dựng kế hoạch, xây dựng và duyệt lịch công tác tháng, tuần của BGH và các nhân viên: Hàng tuần từng bộ phận lên lịch công tác tuần, nộp Hiệu trưởng vào ngày thứ 6, Hiệu trưởng duyệt và lên kế hoạch công tác tuần của cả trường tuần sau. Công tác tháng, từng bộ phận gửi kế hoạch từ 27 – 28 cuối tháng, hiệu trưởng duyệt. Kế hoạch tuần, tháng của mỗi cá nhân căn cứ vào kế hoạch xây dựng đầu năm được PDG duyệt, có bổ sung kế hoạch phát sinh.

- Đánh giá việc thực hiện công tác văn thư lưu trữ, ban hành văn bản theo thông tư 01/2011/TT- BNV: Công tác văn thư lưu trữ thực hiện nghiêm túc

Số CB, NV được kiểm tra hồ sơ công việc: 06

Trong đó xếp loại Tốt: 05, chiếm tỷ lệ: 83,3% ; Khá: 01, chiếm tỷ lệ: 12,7%

5. Các biện pháp xây dựng và duy trì trường Chuẩn Quốc gia:

- Đảm bảo số phòng học và đủ giáo viên.

- Đảm bảo đủ sách giáo khoa, tài liệu chuyên môn, đồ dùng giảng dạy – học tập... của Giáo viên và học sinh theo quy định: mỗi giáo viên và học sinh 01 bộ.

- Vận dụng phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học: nhiều tranh ảnh, mẫu vật được giáo viên sử dụng trong tiết dạy đáp ứng được yêu cầu minh học tiết dạy do ĐDDH chưa có.

- Nhà trường giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

6. Công tác kiểm định chất lượng:

Thực hiện đúng tiến độ công tác kiểm định chất lượng tự đánh giá theo kế hoạch của nhà trường .

- Đón đoàn đánh giá ngoài của SGD&ĐT đạt kết quả như sau:

+ Số lượng chỉ số đạt 82/84 tỉ lệ: 97,6%

+ Số lượng tiêu chí đạt 26/28, tỉ lệ: 92,8%

+ Cấp độ đánh giá đạt được: cấp độ 1

7. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục:

Cập nhật sổ đăng bộ, sổ phổ cập, sổ chuyển đi đến thường xuyên, cập nhật đủ thông tin học sinh lớp 5 vào phần mềm tuyển sinh, kết hợp với địa phương huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. 100% học sinh học 2 buổi/ngày, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học. Phối kết hợp UNND phường làm tốt công tác chống mù chữ tại địa phương và điều tra học sinh, đón đoàn kiểm tra Bộ GD&ĐT. Kết quả phường Thạch Bàn đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Số buổi tập huấn: 5 số người tham dự: 4

8. Công tác XHHGD; đầu tư, bảo quản, khai thác CSVC:

8.1 Tổng số kinh phí có từ nguồn XHH: Không.

8.2 Nêu kết quả các hoạt động nhân đạo, từ thiện:

- Số Hội viên chính thức: 42.

- Số học sinh tham gia hoạt động Chữ thập đỏ: 323 học sinh.

- Số hội phí đã thu: 504.000 đồng.

- Số hội phí đã nộp Hội CTĐ phường: 252.000 đồng.

- Số dư quỹ Nhân đạo năm học 2016-2017: 7,101.000 đồng.

- Số quỹ Nhân đạo CTĐ thu được năm học 2017 – 2018: 54,649.909.000 đồng.

- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường: 10 học sinh.

- Số chi quỹ Nhân đạo thu được năm học 2017- 2018: 49,883.709 đồng.

- Số dư quỹ Nhân đạo CTĐ hiện nay: 11,876.200 đồng (Số dư này sẽ được cộng vào kết quả hoạt động Quỹ Nhân đạo của năm học sau).

* Cụ thể:

- Trợ cấp cho 01 nạn nhân bị chất độc da cam: 1,800.000đ.

+ Họ và tên nạn nhân chất độc da cam được trợ cấp: Đỗ Văn Thế.

+ Địa chỉ nạn nhân chất độc da cam được trợ cấp: Tổ 15- phường Thạch Bàn- Long Biên- Hà Nội.

- Họ tên học sinh được trợ cấp thường xuyên (Đ/c Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thúy Mai trợ cấp): Bùi Đức Nghĩa - Lớp 5C.

+ Địa chỉ học sinh được trợ cấp thường xuyên: Tổ 14 - Phường Thạch Bàn - Long Biên – Hà Nội.

+ Số tiền trợ cấp học sinh trong năm: 1,200.000đ.

- Trợ cấp hàng tháng cho 01 đối tượng bị mắc bệnh hiểm nghèo là bà Lê Thị Hằng: 300.000đ/ tháng x 12 tháng = 3,600.000đ.

+ Địa chỉ: Tổ 12 phường Thạch Bàn.

- Tặng quà cho học sinh, nạn nhân chất độc da cam nhân dịp Tết Nguyên đán: 4,500.000 đồng.

* Các hoạt động khác của Quỹ Nhân đạo Chi hội CTĐ:

+ Ủng hộ quỹ Vì người nghèo Phường: 5,190.000đ.

+ Ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng mưa lũ các tỉnh Tây Bắc: 1,120.000đ.

+ Ủng hộ đồng bào Nam Trung Bộ bị ảnh hưởng bão lụt năm 2017: 3,900.000đ.

+ Ủng hộ quỹ Đền ơn Phường: 3,673.109đ.

+ Ủng hộ quỹ nhân đạo năm 2018 Phường: 1.500.000đ.

+ Ủng hộ xây nhà CTĐ: 500.000đ.

+ Mua tấm ủng hộ Hội người mù quận Long Biên: 12,840.000đ.

+ Ủng hộ quỹ hỗ trợ phòng chống dịch bệnh nguy hiểm Hà Nội năm 2017: 2,022.000đ.

+ Ủng hộ những người bị mắc các dịch nguy hiểm có hoàn cảnh khó khăn Quận năm 2017: 1,011.000đ.

+ Tặng quà nạn nhân bị chất độc da cam, phụ huynh là thương binh nhân ngày 18/4 và ngày 10/8: 500.000đ.

+ Ủng hộ quỹ hỗ trợ giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn: 4,679.000đ.

+ Ủng hộ quỹ Nhân đạo Quận tặng quà Tết Nguyên đán 2018 cho các đối tượng khó khăn: 1,000.000đ.

+ Thắp hương tượng đài liệt sĩ của phường Thạch Bàn nhân ngày 27/7: 440.000đ.

+ Hỗ trợ kinh phí mua đồng phục, sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh, chiến sĩ hải đảo: 1,256.600đ.

- Số học sinh được miễn giảm học phí: 10 học sinh.

- Tổng số tiền miễn giảm học phí cho học sinh nghèo: 23,720.000đ.

8.3 Mua sắm trang thiết bị và thư viện, chỉnh trang KCSP:

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng: 2.000.000đ

- Kinh phí trồng cây xanh, sửa chữa nhỏ: 12.300.000 đ.
- Kinh phí cho Thư viện: 17.000.000 đ
- Chỉ đạo và kết quả hoạt động thư viện của trường: Tốt

9. Tự đánh giá về công tác bán trú, VSATTP; Y tế học đường, Phòng chống dịch bệnh; an ninh, an toàn trường học; phòng cháy, chữa cháy:

*** Công tác bán trú, VSATTP:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm năm học 2017-2018 và tổ chức tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cho học sinh ăn bán trú. Hàng tuần BGH, ĐD HCMHS và nhân viên y tế thực hiện kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và thực phẩm. Nghiêm túc thực hiện kiểm thực 3 bước, lưu mẫu thức ăn và giám sát công tác bán trú hàng ngày theo quy định.

- 100% nhân viên phục vụ trong bếp ăn bán trú được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, có giấy chứng nhận tập huấn và KSK định kỳ và được trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Có Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, có hợp đồng cung ứng thực phẩm. Niêm yết công khai tại bảng tin Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, danh sách các đơn vị cung cấp thực phẩm cho trường, thực đơn hàng ngày. Không xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm trong nhà trường.

- Bếp ăn đảm bảo vị trí, thiết kế bố trí hợp lý theo nguyên tắc 1 chiều.

- Tất cả các dụng cụ nấu nướng, chế biến, sử dụng, bảo quản, chứa đựng thực phẩm đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Xây dựng khẩu phần dinh dưỡng học sinh hợp lý đảm bảo đủ cả chất và lượng.

- Triển khai có hiệu quả “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

- Sử dụng nước tinh khiết đóng bình cho học sinh uống, có hợp đồng cung ứng nước đầy đủ, có xét nghiệm mẫu nước uống tại Trung tâm Y tế dự phòng Hà Nội.

*** Công tác Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh:**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch Triển khai công tác Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết và bệnh tay chân miệng, thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe học sinh năm học 2017- 2018. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, có nhân viên y tế phụ trách công tác chuyên môn.

- Hàng tháng duy trì họp Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe học sinh để chỉ đạo kịp thời các hoạt động thường xuyên và đột xuất công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh.

- Duy trì, thực hiện tốt các hoạt động y tế trường học.

- BGH nhà trường luôn quan tâm, sát sao trong công tác quản lý, đôn đốc công tác chăm sóc sức khỏe học sinh. Hoạt động y tế trường Tiểu học Thạch Bàn A luôn được sự quan tâm, kiểm tra giám sát của Phòng GD&ĐT quận Long Biên, phòng Y tế quận, trung tâm Y tế quận Long Biên, UBND phường Thạch Bàn và trạm Y tế phường.

- Nhà trường luôn có nhân viên y tế trực tại phòng y tế để tư vấn, chăm sóc, sơ cấp cứu kịp thời những trường hợp học sinh bị ốm đau, tai nạn. Hàng ngày cập nhật tình hình học sinh nghỉ học và thông tin, báo cáo kịp thời cho Phòng GD&ĐT, trạm Y tế phường khi có dấu hiệu bệnh dịch xảy ra. Chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.

- Triển khai kịp thời các hoạt động y tế, các chiến dịch tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh đến các CBGVNV và học sinh trong trường với nhiều hình thức phong phú. Phối hợp chặt chẽ với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Y tế quận, trung tâm Y tế quận, trạm Y tế phường và tổ dân phố để triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh kịp thời khi có dịch xảy ra nhằm hạn chế lây lan trong trường học. Tổ chức phun thuốc diệt muỗi tại trường học 03 lần.

- Nhà trường đã chủ động phối hợp với trạm Y tế phường, công an phường, và Ban đại diện cha mẹ học sinh giải quyết dứt điểm các hàng quà rong, cơ sở kinh doanh thuốc lá. Hiện tại xung quanh khuôn viên ngoài trường học không có bán hàng quà rong. Phối hợp chặt chẽ với phòng Y tế, trung tâm Y tế, trạm Y tế phường, các ban ngành đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong triển khai các hoạt động y tế, các chiến dịch tuyên truyền phòng dịch bệnh kịp thời đến các CBGVNV và học sinh trong trường.

- Công tác tự kiểm tra giám sát: Hàng tuần, cán bộ y tế kết hợp với tổng phụ trách, Ban giám hiệu, đại diện CMHS kiểm tra vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP ăn bán trú, công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh... Vệ sinh lớp học được đưa vào tiêu chuẩn thi đua tuần, tháng, năm học của các lớp. Năm học 2017-2018 không xảy ra dịch bệnh xảy ra trong trường học.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn do Phòng GD&ĐT quận, phòng Y tế quận, trung tâm Y tế quận và trạm Y tế phường tổ chức.

- Trang thiết bị và thuốc: Có tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu. Có các trang thiết bị chuyên môn thiết yếu phục vụ sơ, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGVNV và học sinh theo quyết định 827/QĐ-SYT ngày 06/5/2015 của Sở Y tế Hà Nội.

- Có hệ thống nước sạch đảm bảo; Công trình vệ sinh trường học sạch sẽ, thuận lợi, có đủ phương tiện vệ sinh theo quy định, có khu vực rửa tay xà phòng; Sân chơi, sân tập và cây xanh đảm bảo theo quy định; Phòng học đảm bảo thông gió tự nhiên, mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Có hệ thống gió nhân tạo như quạt trần treo cao trên mức nguồn sáng. Được chiếu sáng tự nhiên đầy đủ, bố trí hệ thống đèn chiếu sáng đúng quy định; Có các dụng cụ thu gom và xử lý rác theo quy định. Thực hiện ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty môi trường Long Biên hàng ngày. Có hệ thống cống rãnh kín để dẫn thoát nước, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.

- Học sinh có ý thức thực hiện tốt việc giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh nơi công cộng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe học sinh. Có sổ khám bệnh, hồ sơ quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh cho cả cấp học. Kịp thời thông báo cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh. Có kế hoạch chăm sóc và điều trị cho học sinh có vấn đề sức khỏe. Kết quả khám sức khỏe học sinh: 838 HS được khám/843 HS, đạt tỷ lệ KSK định kì học sinh 99,4%. Tổng số HS mắc bệnh: 496, tỷ lệ HS mắc bệnh là 59,2%.

- Tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT: Toàn trường có 841 HS tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%.

*** Công tác an ninh, an toàn trường học, phòng chống cháy nổ:**

- Chủ động giám sát, phát hiện kịp thời và có biện pháp khắc phục các nguy cơ gây TNTT, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng trong nhà trường; chủ động xây dựng phương án thoát hiểm đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS khi xảy ra thiên tai, hoả hoạn...; xử lý nhanh chóng kịp thời đúng quy định khi có TNTT.

- Thường xuyên bổ sung trang thiết bị, thuốc cấp cứu theo đúng danh mục quy định cho phòng y tế.

- Tham mưu với chính quyền địa phương chỉ đạo việc giải toả các hàng quán trước cổng trường.

- Thường xuyên kiểm tra các bình xịt chữa cháy, hướng dẫn thao tác khi sử dụng bình chữa cháy cho CB, GV, NV trong trường;

- Tổ chức 01 buổi mời cán bộ đội phòng cháy số 4 tập huấn CBGVNV về cách phòng cháy chữa cháy và xử lý tình huống khi gặp cháy.

- Thường xuyên nắm thông tin hai chiều qua GVCN, CB, NV, đặc biệt cán bộ y tế (có sổ trực hàng ngày, ghi chép đầy đủ thông tin TNTT, cách xử lý tại chỗ) nhằm rút kinh nghiệm và điều chỉnh biện pháp PC TNTT phù hợp với thực



107
DŌN
U HŪ
H BÀ

tế. Hàng ngày tăng cường giám sát học sinh trong giờ ra chơi để giảm các trường hợp TNNT.

- Các bộ phận phối hợp giám sát kiểm tra đầu giờ, giờ hoạt động ngoài trời, cuối giờ để phòng tránh ùn tắc giao thông quanh khu vực trường học góp phần xây dựng trường học thân thiện, an toàn; kiểm tra phát hiện, xử lý kịp thời hệ thống tường rào, dây điện để đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất của các lớp (điện, nước, công tác phòng chống cháy nổ), loại bỏ những yếu tố gây tai nạn thương tích cho HS.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra đồ dùng trong các lớp. Thường xuyên tự đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, thực hiện việc xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, PC TNNT.

- Duy trì chế độ giao ban, đánh giá, rút kinh nghiệm định kì và báo cáo đột xuất khi có hiện tượng bất thường xảy ra nhằm nâng cao hiệu quả PC TNNT trong và ngoài nhà trường.

10. Đánh giá về việc thực hiện các văn bản thu chi theo quy định:

+ Việc quản lý tài chính và sử dụng, bảo quản CSVC nhà trường: Tốt.

+ Việc công khai tài chính, công khai sử dụng tài sản công: Tốt.

+ Công tác phòng chống tham nhũng: Tốt.

+ Đánh giá việc quản lý dạy thêm.-học thêm theo thông tư 17: Thực hiện tốt văn bản chỉ đạo, giáo viên thực hiện cam kết không dạy thêm học thêm.

11. Đánh giá công tác tuyên truyền và thực hiện các cuộc vận động lớn của Ngành, các chương trình của Quận uỷ.

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa XII về “ Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển chuyển hóa” trong nội bộ”. BGH xây dựng kế hoạch, xây dựng chuẩn mực đạo đức, tổ chức cho cán bộ giáo viên đăng kí chuẩn mực, tổ chức nhận xét hàng tháng, cuối năm sơ kết và tuyên dương cá nhân điển hình. Năm 2017 – 2018, đồng chí Nguyễn Thị Thúy Mai, Phan Thị Thanh Bình, Trần Mai Diệu Anh, Hoàng Lệ Giang, Nguyễn Thị Ánh Hồng được bầu là cá nhân điển hình trong học tập chỉ thị 05.

- Thực hiện Chỉ thị 01/2014 của UBNDTP “Năm trật tự văn minh đô thị”

+ Thành lập ban chỉ đạo, xây dựng, triển khai kế hoạch, tuyên truyền tới 100% GV và HS, đưa vào tiêu chí thi đua của lớp. Phối kết hợp với địa phương dẹp quán hàng rong, chống ùn tắc trước cổng trường, đảm bảo trường học sáng, xanh, sạch, đẹp.

+ Đánh giá công tác tuyên truyền thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên xe đạp điện, xe máy: Cử đội xung kích đoàn viên tham

gia kiểm tra đội mũ bảo hiểm trước cổng trường từ 7 giờ 15 phút sáng, ghi tên học sinh, trừ điểm thi đua các lớp có học sinh vi phạm, tuyên dương khen thưởng GV không có học sinh vi phạm. Kết quả: 100% học sinh đội mũ đến trường khi ngồi sau xe máy, xe đạp điện. Báo cáo ATGT vào 20 hàng tháng.

- Thực hiện chỉ thị 06/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc siết chặt kỉ luật, kỉ cương hành chính.

+ Rà soát, bổ sung quy chế làm việc của đơn vị, giải quyết công việc theo quy trình. Phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả.

+ Xây dựng công tác tuần, tháng, năm.

+ Thực hiện đầy đủ quy định về đạo đức công vụ, không làm việc riêng trong giờ.

- Thực hiện chương trình 07 Quận ủy:

+ Xây dựng và thực hiện “Quy ước giao tiếp ứng xử có văn hoá giữa CBGVNV với cha mẹ học sinh”.

+ Giáo dục an toàn giao thông; tổ chức thi tìm hiểu Luật giao thông; 100% học sinh và giáo viên thực hiện ký cam kết tham gia giao thông.

+ Các hoạt động khác kỉ niệm các ngày lễ lớn: Phối kết hợp với ban ngành đoàn thể tổ chức tốt các ngày lễ 2/9, 10/10, 20/11, 3/2, 30/4, 19/5, học sinh mua hát văn nghệ, thi vẽ tranh, giới thiệu sách.

+ Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực: 100/100 điểm – đạt trường học thân thiện, học sinh tích cực cấp thành phố

- Chương trình 04 Quận ủy:

+ Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, CNTT, NN: 100% cán bộ giáo viên tự học, bồi dưỡng chuyên môn qua dự giờ, sách, báo, tài liệu, nhà trường tổ chức bồi dưỡng CNTT cho 100% giáo viên vào tháng 8 năm 2018.

+ Thực hiện kỷ cương hành chính: CB, GV thực hiện tốt, không vi phạm quy chế, quy định của trường học, của ngành.

- Chương trình 03 Quận ủy:

+ Duy trì cảnh quan sư phạm.

+ Tuyên truyền giáo dục pháp luật, giá trị truyền thống văn hóa người Hà Nội, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chủ quyền quốc gia, biển đảo qua buổi chào cờ đầu tuần, bảng tin...

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh giáo dục học sinh giáo dục lý tưởng đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Viết gương điển hình tiên tiến người tốt việc tốt:

+ Phát động phong trào viết gương điển hình tiên tiến người tốt việc tốt đến 100% CNGVNV, hàng tháng lựa chọn một bài viết xuất sắc tham gia dự thi.

+ 100% CBGVNV tham gia nhiệt tình.

- Thực hiện công văn số 03 của quận ủy ‘ Vì một Long Biên Xanh – sạch – đẹp.

- Thực hiện vệ sinh môi trường sạch sẽ, an toàn thực phẩm.

12. Đánh giá việc tổ chức các phong trào thi đua trong năm học:

- Triển khai tốt cuộc vận động “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Chất lượng dạy và học ngày được nâng cao, đội ngũ GV đoàn kết, gương mẫu, trình độ chuyên môn khá đồng đều, bồi dưỡng học sinh mũi nhọn hiệu quả: Học sinh đạt 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích Tin học trẻ cấp Thành Phố, 1 giải A cuộc thi Sải cánh ước mơ cấp thành phố.

- Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, tự sáng tạo” phát huy được tính chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân.

** Đánh giá và kết luận chung về công tác quản lý: Tốt.*

V. Kết quả đánh giá xếp loại thi đua của CB, GV, NV và nhà trường:

1. Đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng theo Chuẩn: Thông tư số 14/2011/QĐ-BGDĐT ngày 08/4/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường Tiểu học. Công văn số 3256/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17/5/2011 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn đánh giá, xếp loại hiệu trưởng trường tiểu học theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT.

=> Kết quả: Xếp loại Xuất sắc.

2. Đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn: Công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/02/2012 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại phó hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông và phó giám đốc trung tâm GDTX.

=> Kết quả: Xếp loại Xuất sắc.

3. Đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn: Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007 về việc ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học và Công văn số 616/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 09/02/2010 của Bộ GD&ĐT.

=> Kết quả: Xuất sắc: 9, tỉ lệ: 28 %; Khá: 22, tỉ lệ: 72 %.

4. Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức: Thực hiện công văn số 74 NV-GD ngày 24 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn, đánh giá, phân loại công chức, viên chức, LĐHĐ .

=> Kết quả: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 9, tỉ lệ: 22,5 %, Hoàn thành tốt nhiệm vụ 31, tỉ lệ : 77,5, Hoàn thành nhiệm vụ: 0, tỉ lệ: 0 %.

5. Số CSTĐ cấp cơ sở: 06 Số LĐTT: 38

6. Đề nghị danh hiệu thi đua của trường:

+ Các tiêu chí xếp loại Xuất sắc: 1, 2, 3,6, 7, 8,11, 12.

- + Các tiêu chí xếp loại Tốt: 4,5,10
- + Các tiêu chí xếp Khá: 9
- + Điểm thưởng: 1,5 điểm. 01 giải Nhất vẽ tranh, 01 giải Nhì Tin học cấp Thành Phố, tham gia đánh giá ngoài của SGD.
- + Tổng số điểm đạt được: 97,25/100đ.
- Tự xếp loại danh hiệu thi đua nhà trường: Tập thể Tiên Tiến cấp Quận.

VI. Kết luận chung:

1. Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của nhà trường năm học 2017 -2018.

- Nhà trường triển khai kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 29/9/2017 của UBND quận Long Biên triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo quận Long Biên năm học 2017 – 2018.

2. Đánh giá những điểm mạnh của nhà trường .

- Chất lượng mũi nhọn năm nay cao hơn năm trước.
- + 01 giải Nhất cuộc thi vẽ tranh “ sải cánh ước mơ” cấp Thành phố.
- + 01 giải Nhì, 01 giải Ba Olympic Tiếng Anh cấp quận.
- + 01 Giải Nhất, 01 giải Ba thi Tin học trẻ cấp quận và thi cấp Thành Phố.
- + 02 giải Nhì, 01 giải Ba ngày hội CNTT cấp quận.
- Thi GVG: 02 đạt cấp quận.

3. Đánh giá những điểm còn tồn tại:

- Phương tiện hiện đại đáp ứng đổi mới dạy học và ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động dạy học còn thiếu.

- Một số giáo viên chậm đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng máy tính chưa thành thạo.

4. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:

- + Nêu cao tinh thần gương mẫu.
- + Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn.
- + Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả.
- + Tổ chức tốt các đợt thi đua.
- + Tổ chức chỉ đạo tích cực việc thực hiện nhiệm vụ Dạy và học: Quản lý hoạt động dạy và học chặt chẽ, đảm bảo nề nếp kỉ cương trong hoạt động dạy và học.
- + Xây dựng đội ngũ đáp ứng nhiệm vụ: Phân công, sắp xếp đội ngũ phù hợp với khả năng, năng lực của từng CBGV.
- + Nâng cao năng lực CBQL: Xây dựng đội ngũ CBQL có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn giỏi, có khả năng đổi mới và sáng tạo.

+ Không ngừng đổi mới quản lý: Nghiên cứu các giải pháp thiết thực hiệu quả để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra. Quan tâm bồi dưỡng công nghệ thông tin.

5. Đề xuất và kiến nghị:

- UBND, Phòng GD&ĐT Long Biên cung cấp phương tiện hiện đại: , bảng tương tác thông minh, camera cho nhà trường.

VII. Dự kiến kế hoạch năm học 2018-2019:

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm:

- Duy trì trường chuẩn quốc gia.
- Thực hiện tốt chỉ thị nghị quyết và phong trào thi đua.
- Nâng cao chất lượng dạy và học.
- Đầu tư cơ sở vật chất.
- Xây dựng đội ngũ giáo viên trên chuẩn, đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.

- Tiêu chí thi đua đạt Xuất sắc và Tốt.

2. Kế hoạch và giải pháp triển khai:

- Xây dựng kế hoạch bám sát nhiệm vụ, phù hợp thực tế.
- Xây dựng tập thể đoàn kết.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ.
- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ.

3. Đề xuất và kiến nghị: PGD, UBND quận Long Biên cải tạo lại trường học, cung cấp thêm 13 máy chiếu cho các phòng học, lắp 22 điều hòa, xây nhà ăn cho học sinh, cải tạo nhà vệ sinh lắp camera.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thúy Mai

Biểu 1:
Kết quả kiểm tra cuối năm học 2017-2018

TT	CÁC MÔN HỌC	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TỔNG	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Tiếng Việt	194		160		172		170		151		847	
	Điểm 10	31	16	2	1.3	4	2.3	2	1.2	1	0.7	40	4.7
	Điểm 9	59	30.4	74	46.3	91	53	77	45.3	46	30.5	347	41.0
	Điểm 8	56	29	53	33	50	29	45	26.2	59	39.1	263	31.1
	Điểm 7	28	14.4	21	13	25	14.5	33	19.4	27	17.9	134	15.8
	Điểm 6	9	4.6	10	6.3	2	1.2	9	5.3	10	6.6	40	4.7
	Điểm 5	8	4.1					4	2.4	8	5.3	20	2.4
	Điểm dưới 5	3	1.5									3	0.4
2	Toán	194		160		172		170		151		847	
	Điểm 10	24	12.3	17	10.6	17	10	30	17.6	12	7.9	100	11.8
	Điểm 9	64	33	74	46.3	95	55.2	62	36.5	82	54.3	377	44.5
	Điểm 8	51	26.2	38	23.8	43	25	25	14.7	32	21.2	189	22.3
	Điểm 7	27	14	22	13.8	12	6.8	30	17.6	15	9.9	106	12.5
	Điểm 6	13	6.7	5	3.1	5	2.9	10	5.9	6	4.0	39	4.6
	Điểm 5	12	6,2	4	2.5			13	7.6	4	2.6	33	3.9
	Điểm dưới 5	3	1.6									3	0.4
3	Khoa học							170		151		321	
	Điểm 10							15	8.8	25	16.6	40	12.5
	Điểm 9							78	45.9	88	58.3	166	51.7
	Điểm 8							33	19.4	28	18.5	61	19.0
	Điểm 7							28	16.5	9	6.0	37	11.5
	Điểm 6							12	7	0	0.0	12	3.7
	Điểm 5							4	2.4	1	0.7	5	1.6
	Điểm dưới 5									0			
4	Lịch sử và Địa lý							170		151		321	
	Điểm 10							1	0.6	21	13.9	22	6.9
	Điểm 9							71	41.8	77	51.0	148	46.1
	Điểm 8							35	20.6	30	19.9	65	20.2
	Điểm 7							46	27	16	10.6	62	19.3



TRU
TIE
THAY

	Điểm 6							11	6.5	6	4.0	17	5.3
	Điểm 5							6	3.5	1	0.7	7	2.2
	Điểm dưới 5									0			
5	Tiếng Anh					172		170		151		493	
	Điểm 10					37	21.5	18	10.6	30	19.9	85	17.2
	Điểm 9					53	30.8	47	27.6	46	30.5	146	29.6
	Điểm 8					27	15.7	24	14.1	27	17.9	78	15.8
	Điểm 7					20	11.6	32	18.9	18	11.9	70	14.2
	Điểm 6					28	16.3	32	18.9	16	10.6	76	15.4
	Điểm 5					7	4.0	17	10	14	9.3	38	7.7
	Điểm dưới 5									0			
6	Tin học					172		170		151		493	
	Điểm 10					2	1.2	5	2.9	13	8.6	20	8.1
	Điểm 9					61	35.4	60	35.2	52	34.4	173	35.1
	Điểm 8					23	13.4	37	21.8	26	17.2	86	17.4
	Điểm 7					30	17.4	28	16.5	28	18.5	86	17.4
	Điểm 6					29	16.8	20	11.8	21	13.9	70	14.2
	Điểm 5					27	15.7	20	11.8	11	7.3	58	11.8
	Điểm dưới 5									0			

Biểu 2:
Kết quả đánh giá, xếp loại HS cuối năm học:

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TỔNG CỘNG	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Các môn học	194		160		172		170		151		847	
	Hoàn thành tốt	91	46.9	76	47.5	95	55.2	80	47.1	47	31.1	389	45.9
	Hoàn thành	100	51.5	84	52.5	77	44.8	90	52.9	104	68.9	455	53.7
	Chưa hoàn thành	3	1.5		0.0		0.0		0.0		0.0	3	0.4
2	Toán	194		160		172		170		151		847	
	Hoàn thành tốt	88	45.4	91	56.9	112	65.1	92	54.1	94	62.3	477	56.3
	Hoàn thành	103	53.1	69	43.1	60	34.9	78	45.9	57	37.7	367	43.3
	Chưa hoàn thành	3	1.5		0.0		0.0		0.0		0.0	3	0.4
3	Đạo đức	194		160		172		170		151		847	
	Hoàn thành tốt	121	62.4	87	54.4	109	63.4	90	52.9	101	66.9	508	60.0
	Hoàn thành	73	37.6	73	45.6	63	36.6	80	47.1	50	33.1	339	40.0
	Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		
4	Tự nhiên và Xã hội	194		160		172						526	
	Hoàn thành tốt	120	61.9	88	55.0	108	62.8					316	60.1
	Hoàn thành	74	38.1	72	45.0	64	37.2					210	39.9
	Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0						
5	Khoa học							170		151		321	
	Hoàn thành tốt							93	54.7	113	74.8	206	64.2
	Hoàn thành							77	45.3	38	25.2	115	35.8
	Chưa hoàn thành								0.0		0.0		
6	Lịch sử và Địa lý							170		151		321	
	Hoàn thành tốt							72	42.4	98	64.9	170	53.0
	Hoàn thành							98	57.6	53	35.1	151	47.0
	Chưa hoàn thành								0.0		0.0		
7	Âm nhạc	194		160		172		170		151		847	
	Hoàn thành tốt	66	34.0	52	32.5	56	32.6	56	32.9	50	33.1	280	33.1
	Hoàn thành	128	66.0	108	67.5	116	67.4	114	67.1	101	66.9	567	66.9
	Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		

8	Mĩ thuật	194		160		172		170		151		847	
	Hoàn thành tốt	66	34.0	59	36.9	61	35.5	64	37.6	59	39.1	309	36.5
	Hoàn thành	128	66.0	101	63.1	111	64.5	106	62.4	92	60.9	538	63.5
	Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		
9	Thủ công, Kỹ thuật	194		160		172		170		151		847	
	Hoàn thành tốt	110	56.7	71	44.4	98	57.0	93	54.7	80	53.0	452	53.4
	Hoàn thành	84	43.3	89	55.6	74	43.0	77	45.3	71	47.0	395	46.6
	Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		
10	Thể dục	194		160		172		170		151		847	
	Hoàn thành tốt	90	46.4	85	53.1	103	59.9	86	50.6	74	49.0	438	51.7
	Hoàn thành	104	53.6	75	46.9	69	40.1	84	49.4	77	51.0	409	48.3
	Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0		
11	Ngoại ngữ					172		170		151		493	
	Hoàn thành tốt					89	51.7	65	38.2	76	50.3	230	46.7
	Hoàn thành					83	48.3	105	61.8	75	49.7	263	53.3
	Chưa hoàn thành						0.0		0.0		0.0		
12	Tin học					172		170		151		493	
	Hoàn thành tốt					62	36.0	65	38.2	65	43.0	192	38.9
	Hoàn thành					110	64.0	105	61.8	86	57.0	301	61.1
	Chưa hoàn thành						0.0		0.0		0.0		
II	Năng lực												
1	Tự phục vụ, tự quản	194		160		172		170		151		847	
	Tốt	122	62.9	93	58.1	123	71.5	108	63.5	96	63.6	542	64.0
	Đạt	71	36.6	67	41.9	49	28.5	62	36.5	55	36.4	304	35.9
	Cần cố gắng	1	0.5		0.0		0.0		0.0		0.0	1	0.1
2	Hợp tác	194		160		172		170		151		847	
	Tốt	122	62.9	88	55.0	105	61.0	105	61.8	92	60.9	512	60.4
	Đạt	71	36.6	72	45.0	67	39.0	65	38.2	59	39.1	334	39.4
	Cần cố gắng	1	0.5		0.0		0.0		0.0		0.0	1	0.2
3	Tự học, GQVĐ	194		160		172		170		151		847	
	Tốt	108	55.7	91	56.9	78	45.3	58	34.1	81	53.6	416	49.1
	Đạt	83	42.8	69	43.1	94	54.7	112	65.9	70	46.4	428	50.5
	Cần cố gắng	3	1.5		0.0		0.0		0.0		0.0	3	0.4

III	Phẩm chất												
1	<i>Chăm học, chăm làm</i>	194		160		172		170		151		847	
	Tốt	121	62.4	90	56.3	95	55.2	83	48.8	94	62.3	483	57.0
	Đạt	70	36.1	70	43.8	77	44.8	87	51.2	57	37.7	361	42.6
	Cần cố gắng	3	1.5		0.0		0.0		0.0		0.0	3	0.4
2	<i>Tự tin, trách nhiệm</i>	194		160		172		170		151		847	
	Tốt	116	59.8	85	53.1	108	62.8	94	55.3	87	57.6	490	57.9
	Đạt	76	39.2	75	46.9	64	37.2	76	44.7	64	42.4	355	41.9
	Cần cố gắng	2	1.0		0.0		0.0		0.0		0.0	2	0.2
3	<i>Trung thực, kỉ luật</i>	194		160		172		170		151		847	
	Tốt	130	67.0	96	60.0	122	70.9	98	57.6	107	70.9	553	65.3
	Đạt	63	32.5	64	40.0	50	29.1	72	42.4	44	29.1	293	34.6
	Cần cố gắng	1	0.5		0.0		0.0		0.0		0.0	1	0.1
4	<i>Đoàn kết, yêu thương</i>	194		160		172		170		151		847	
	Tốt	149	76.8	120	75.0	147	85.5	151	88.8	128	84.8	695	82.8
	Đạt	44	22.7	40	25.0	25	14.5	19	11.2	23	15.2	151	17.8
	Cần cố gắng	1	0.5		0.0		0.0		0.0		0.0	1	0.1
IV	Số HSKT không đánh giá												

